

Lương Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2021

Số: 295 /KH-DTBTLM

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2021 - 2022**

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022.

- Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên đại bàn tỉnh Nghệ An từ năm học 2021-2022.

- Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Công văn số 1654/SGD&ĐT-GDTrH ngày 19/8/2021 của Sở giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021-2022

1. Chất lượng, kết quả năm học 2020-2021

1.1. Danh hiệu tập thể

- Tập thể nhà trường được UBND huyện xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021, và được UBND huyện công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

- Chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020.

- Công đoàn được Liên đoàn lao động huyện công nhận công đoàn cơ sở vững mạnh

- Liên đội được Hội đồng đội huyện công nhận Liên đội vững mạnh

1.2. Chất lượng đội ngũ

- Chiến sĩ thi đua: 02 người.

- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: 03 người.

- Lao động tiên tiến: 15 người

- Xếp loại chất lượng viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4 người; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19 người; hoàn thành nhiệm vụ 01 người.

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 02 người.

- Sáng kiến kinh nghiệm được UBND huyện công nhận bậc 3: 04 đề tài (05 tác giả)

1.3. Chất lượng mũi nhọn

- Học sinh giỏi cấp huyện lớp 9: 03 em
- Học sinh chất lượng mũi nhọn lớp 6,7,8: 10 em

1.4. Chất lượng đại trà (*so sánh năm qua với năm trước*)

Năm học	Số số	Học lực								Hạnh kiểm					
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Tốt		Khá		Trung bình	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	313	4	1.28	81	25.88	219	69.97	9	2.88	132	42.17	169	53.99	12	3.83
2020-2021	329	6	1.82	94	28.57	214	65.05	15	4.56	173	52.58	139	42.25	17	5.17

2. Tình hình năm học 2021-2022

2.1. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội xã Lượng Minh

- Toàn xã có tổng số 1133 hộ gia đình, 4223 nhân khẩu, chủ yếu là đồng bào dân tộc Thái và Khơ Mú, trong đó có 10 hộ gia đình và 18 nhân khẩu là người dân tộc Ô Đu. Số hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo chiếm tỷ lệ 41,2%. Địa bàn dân cư phân bố rải rác thành ba vùng cách biệt nhau (*vùng trên, vùng trong và vùng ngoài*), địa hình đồi núi dốc, đường giao thông từ trường để đi đến các bản phức tạp, qua sông, qua suối, qua vùng sạt lở, đặc biệt là vào mùa mưa thì được giao thông bị chia cắt, phải dùng nhiều phương tiện mới đi đến bản.¹

- Trong năm 2021, xã Lượng Minh bị ảnh hưởng nặng nề do hậu quả của dịch bệnh gây ra, dịch tụ huyết trùng trâu bò, đặc biệt là dịch Covid -19 bùng phát ngay trên địa bàn, bà con đồng bào toàn xã phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch, nhiều lao động mất việc làm nên không có nguồn thu nhập, đời sống kinh tế bà con nhân dân trong xã khó khăn nay còn khó khăn hơn.

2.2. Tình hình nhà trường năm học 2021-2022

a) Tình hình về lớp, học sinh theo kế hoạch được giao

Số lớp được giao					Số học sinh được giao				
Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
9	2	3	2	2	336	88	100	73	75

2.2. Tình hình về đội ngũ

a.1) Quản lý

- Hiệu trưởng: Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm ngữ văn, ngoài chuyên môn được đào tạo có thể bố trí dạy các môn Mỹ Thuật các khối lớp, giáo dục hướng nghiệp lớp 9 và chương trình địa phương có nội dung liên quan đến mạch kiến thức **địa lý, kinh tế, hướng nghiệp; chính trị, xã hội, môi trường.**

¹ Trích Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 12/8/2021 của UBND xã Lượng Minh về tình hình phát triển kinh tế, xã hội 7 tháng đầu năm 2021.

- Phó hiệu trưởng: Trình độ chuyên môn: Đại học Sinh – Hóa, ngoài chuyên môn được đào tạo có thể bố trí dạy các môn giáo dục hướng nghiệp lớp 9 và chương trình địa phương có nội dung liên quan đến mạch kiến thức **chính trị, xã hội, môi trường**.

a.2) Giáo viên bộ môn

Tổng	Ngữ văn	Toán, Lý	Tiếng Anh	GDCD	Lịch sử	Địa Lí	Sinh	Hóa	Công nghệ	Tin	Thủ dục	Nghệ thuật	Tiếng dân tộc
20	5	4	2	1	1	1	1	1	0	1	1	2	0

Trong tổng số 20 giáo viên, có 01 giáo viên Ngữ văn đang được điều động biệt phái đi làm việc tạo phòng Giáo dục. Giáo viên môn Tiếng Anh phải thực hiện nhiệm vụ dạy liên trường, vì vậy chất lượng dạy học môn Tiếng Anh chưa thực sự được tập trung đầu tư.

a.3) Nhân viên

- Thiết bị thí nghiệm, thực hành: 01 người.

- Thiết bị thư viện: 01 người.

Cả hai nhân viên đều có đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định để phân công nhiệm vụ trợ giảng cho giáo viên bộ môn theo yêu cầu của chuyên môn. Ngoài ra, trường còn có 01 nhân viên kế toán, có trình độ đại học và đã được bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng.

b) Cơ sở vật chất phòng học, thiết bị, sách giáo khoa và đồ dùng dạy học

b.1) Phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng
KHỐI PHÒNG HỌC TẬP					
1	Phòng học	Phòng	9	49	Đầy đủ hệ thống
2	Bộ môn Âm nhạc		0	-	Chưa có
3	Bộ môn Mỹ thuật		0	-	Chưa có
4	Bộ môn Công nghệ		0	-	Chưa có
5	Bộ môn KHTN		1	70	Thiếu bàn ghế chuyên dụng
6	Bộ môn Tin học		1	49	Có 11 máy tính
7	Bộ môn Ngoại ngữ		1	49	Đầy đủ
8	Phòng/nhà đa chức năng		1	300	Đảm bảo
KHỐI PHÒNG HỖ TRỢ HỌC TẬP					
9	Thư viện		0	-	Chưa có
10	Phòng thiết bị, đồ dùng		2	24	Bố trí tại tầng 2 và tầng 3
11	Phòng tư vấn học đường		0	-	Chưa có
12	Phòng Đội		0	-	Chưa có
13	Phòng truyền thống		0	-	Chưa có
14	Bãi tập/sân tập		1	800	Vận dụng sân chơi

b.2) Thiết bị và đồ dùng dạy học

(Có danh mục thiết bị tối thiểu và đồ dùng dạy học đi kèm theo)

b.3) Sách giáo khoa

- Sách giáo khoa lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: Công ty thiết bị sách giáo khoa Nghệ An tài trợ 40 bộ đầy đủ các môn (chưa có sách tiếng anh); ngoài ra nhà trường đã đặt mua thêm 50 bộ và 40 quyển sách tiếng anh (dùng kinh phí xin hỗ trợ kêu gọi). Tổng cộng hiện có 90 bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho học sinh lớp 6 mơn.

- Sách giáo khoa lớp 7,8,9 theo chương trình giáo dục phổ thông 2006:

TT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng
1	Sách giáo khoa lớp 7	quyển	886
2	Sách giáo khoa lớp 8	quyển	1426
3	Sách giáo khoa lớp 9	quyển	1201

(Có danh mục sách giáo khoa theo môn học các lớp đi kèm theo)

2.3. Đánh giá chung về tình hình

- Dịch bệnh Covid 19 diễn biến ngày càng phức tạp, kéo dài, lao động chính trong gia đình học sinh bị mất việc làm nên không có nguồn thu nhập hàng ngày, đời sống của bà con nhân dân nay càng khó khăn hơn, gia đình học sinh không đủ điều kiện để chăm lo cho con em, đặc biệt là việc mua sắm đồ dùng học tập, nhất là sách giáo khoa lớp 6 chương trình mới.

- Nguy cơ kéo dài thời gian giãn cách xã hội, học sinh buộc nghỉ học ở nhà để phòng chống dịch, việc triển khai phương án dạy học trực tuyến có nhiều bất cập, chất lượng đường truyền internet trên địa bàn xã không đảm bảo, phụ huynh học sinh không có khả năng để đầu tư trang thiết bị cho con em để phục vụ học trực tuyến. Vì vậy, quá trình tổ chức dạy học trực tuyến sẽ phát sinh những vấn đề bất cập, chất lượng giáo dục bị ảnh hưởng.

- Khả năng tiếp cận về công nghệ thông tin của học sinh hạn chế, năng lực nhận thức yếu, tiếp thu chậm, mải chơi, lười học, một số em thiếu thật thà trung thực trong học tập và rèn luyện. Thiết bị, đồ dùng dạy học thiếu thốn, nguồn kinh phí hạn hẹp.

- Chất lượng giáo dục tuy có nhiều chuyển biến, song nhìn chung chưa vững chắc, chưa ổn định.

III. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

1. Mục tiêu nhiệm vụ

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm yêu cầu thực hiện đồng thời Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9. Tận dụng tối đa thời gian dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát, vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học, phù hợp với tình hình dịch Covid-19.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục nhà trường.

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng khối lớp 9 để dự thi vào lớp 10 THPT. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án phân

luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, phù hợp với nhu cầu xã hội và nguyện vọng của phụ huynh, học sinh.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

- Củng cố nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, hoạt động trải nghiệm sáng tạo... đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương xã Lương Minh trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Chỉ tiêu phấn đấu

2.1. Danh hiệu tập thể

- Nhà trường giữ vững tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, tập thể lao động tiên tiến
- Công đoàn: Công đoàn cơ sở vững mạnh
- Liên Đội: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, liên đội vững mạnh
- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

2.2. Chất lượng đội ngũ

- 100% viên chức đủ tiêu chuẩn xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.3. Tuyển sinh vào lớp 6: Huy động 100% học sinh tiểu học HTCTTH trên địa bàn xã vào lớp 6.

2.4. Lên lớp, bỏ học: Duy trì sĩ số học sinh trong suốt năm học đạt 98% trở lên, tỷ lệ học sinh được lên lớp trên 97%.

2.5. Phổ cập: Hoàn thành hồ sơ, số liệu phổ cập GD THCS vào đầu tháng 10, duy trì tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập mức độ 2.

2.6. Học sinh giỏi lớp các môn văn hóa 9: Phần đầu có 4 học sinh giỏi cấp huyện, trong đó có ít nhất 1 em học sinh giỏi cấp tỉnh.

2.7. Học sinh mũi nhọn các môn văn hóa lớp 6, 7, 8: Phần đầu đạt ít nhất 10 lượt em đạt giải, cải thiện vị thứ trong toàn huyện và toàn cụm.

2.8. Cuộc thi, hội thi:

- Phần đầu có 02 sản phẩm KHKT tham dự thi và đạt giải cấp huyện.
- Phần đầu có đội tuyển hội khỏe đi tham gia thi đấu cấp huyện đạt các giải cao và được đi tham gia thi đấu các môn cấp tỉnh.

2.9. Chất lượng giáo dục

a) Chỉ tiêu khối lớp 7, 8, 9

Lớp	Hạng kiểm				Học lực				
	Tốt (%)	Khá (%)	Tb (%)	Yếu (%)	Giỏi (%)	Khá (%)	Tb (%)	Yếu (%)	Kém (%)
7A	70,97	29,03	-	-	3,23	22,58	74,19	-	
7B	84,85	15,15	-	-	3,03	33,33	63,64	-	
7C	77,65	29,41	2,94	-	2,94	26,47	67,65	2,94	
8A	51,22	46,34	2,44	-	-	24,39	73,17	2,44	
8B	36,36	59,1	4,54	-	4,54	15,91	75	4,54	
9A	51,51	45,46	3,03	-	-	36,36	63,64	-	
9B	41,18	55,88	2,94	-	-	41,18	58,82	-	

b) Chỉ tiêu khối lớp 6

Lớp	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)	Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
6A	52,38	45,24	2,38	-	2,38	33,33	64,29	0
6B	53,49	44,19	2,32	-	2,33	30,23	67,44	0

2.10. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS và phân luồng sau tốt nghiệp THCS:

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS đạt 95% trở lên.
- Huy động 85% trở lên số học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT và học nghề theo mô hình 9+ (học nghề và học văn hóa liên thông cao đẳng nghề), giảm thiểu số học sinh sau tốt nghiệp đi lao động tự do không qua đào tạo.

2.11. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị đồ dùng dạy học, đồ dùng sinh hoạt bán trú

- Hoàn thiện thủ tục hồ sơ đề trình cấp thẩm quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bìa đỏ).

- Vận dụng kinh phí hợp pháp để tiếp tục mua sắm bổ sung thiết bị dạy học các môn lớp 6 và đồ dùng sinh hoạt hàng ngày cho học sinh bán trú (*có kế hoạch và danh mục mua sắm đi kèm theo*).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Kế hoạch khung thời gian và thời lượng thực hiện chương trình

1.1. Khung thời gian thực hiện chương trình

- Ngày tựu trường: Dự kiến ngày 01/9/2021 (thứ tư) toàn bộ học sinh tập trung có mặt tại trường và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Rà soát kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, thiết bị đồ dùng sinh hoạt của khu bán trú, tổng vệ sinh khuôn viên và trong lớp học.

+ Ổn định nề nếp sinh hoạt, học tập; phân công chỗ ở, ổn định sinh hoạt cho học sinh bán trú; củng cố kiến thức cũ; tổ chức thi lại và đánh giá kết quả tu dưỡng sau hè đối với những học sinh chưa đạt yêu cầu theo quy định.

+ Chuẩn bị tốt các điều kiện cho ngày khai giảng vào 05/9/2021 (chủ nhật)

- Bắt đầu từ ngày 06/9/2021 (thứ hai) tổ chức dạy học bình thường theo chương trình kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt.

- Kết thúc chương trình học kỳ 1 sớm nhất vào ngày 08/01/2022, muộn nhất vào ngày 15/01/2022. Kết thúc chương trình học kỳ 2 sớm nhất vào ngày 21/5/2022, muộn nhất vào ngày 25/5/2022. Kết thúc năm học vào ngày 31/5/2022. Trong trường hợp có diễn biến dịch bệnh phức tạp thì nhà trường sẽ căn cứ vào hướng dẫn của cấp trên để tổ chức dạy học theo phương châm “*tranh thủ giờ vàng*” và kết thúc năm học sớm hơn khung thời gian trong kế hoạch hoặc tổ chức dạy học theo hình thức khác phù hợp với tình hình dịch bệnh.

1.2. Thời lượng chương trình các môn học/hoạt động giáo dục

Chương trình GDPT 2018					Chương trình GDPT 2006										
TT	Môn học/HĐGD	Số tiết lớp 6			TT	Môn học/HĐGD	Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		HK1	HK2	CN			HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	90	85	175
2	Toán	72	68	140	2	Lịch sử	36	34	70	35	17	52	18	34	52
3	Tiếng Anh	54	51	105	3	Địa lý	36	34	70	18	34	52	35	17	52
4	GDCD	18	17	35	4	Ngoại ngữ	53	52	105	53	52	105	36	34	70
5	LS&ĐL	54	51	105	5	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35
-	Lịch sử	36	17	53	6	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	-	18

-	Địa lý	18	34	52	7	Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	-	17	17
6	KHTN	72	68	140	8	Công nghệ	27	25	52	27	25	52	18	17	35
-	Vật lý	16	39	55	9	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140
	Hóa học	28	-	28	10	Vật lý	18	17	35	18	17	35	36	34	70
	Sinh học	28	29	57	11	Hóa học	-	-	-	36	34	70	36	34	70
7	Công nghệ	18	17	35	12	Sinh học	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	Tin học	18	17	35	13	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	GD thể chất	36	34	70	14	Tin học	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Nghệ thuật	36	34	70	15	HD tập thể	38	36	74	38	36	74	38	36	74
-	Âm nhạc	18	17	35	16	HDGDNGLL	10	8	18	10	8	18	10	8	18
-	Mỹ thuật	18	17	35	17	HD GDHN	-	-	-	-	-	-	5	4	9
11	HĐTN.HN	54	51	105											
12	CTGDĐP	18	17	35											
13	Tiếng DT	54	51	105											
Tổng số tiết/năm		1015			Tổng số tiết/năm		1019			1053			1045		

2. Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Hai tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học đảm bảo các yêu cầu theo mẫu tại **Phụ lục 1**. Kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn được phân công thực hiện theo từng khối lớp.

2.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục

Căn cứ vào các môn học/hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, các tổ chuyên môn thống nhất với giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục đảm bảo các yêu cầu sau:

- **Xác định chủ đề/bài học:** Tùy vào mạch nội dung, yêu cầu cần đạt và sách giáo khoa đã được lựa chọn để xác định chủ đề/bài học phù hợp. Tùy vào từng môn học và điều kiện của nhà trường, các tổ có thể thống nhất với giáo viên bộ môn thực hiện theo một trong hai phương án hoặc kết hợp hai phương án sau:

+ **Phương án 1:** Giữ nguyên các chủ đề/bài học theo sách giáo khoa, thực hiện đối soát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các chủ đề/bài học đó với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mạch nội dung theo chương trình.

+ **Phương án 2:** Theo mạch nội dung của chương trình, rà soát các chủ đề/bài học trong sách giáo khoa để sắp xếp phù hợp, có thể bổ sung, thay thế chủ đề/bài học đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các bài học/chủ đề đã được sắp xếp đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mạch nội dung theo chương trình.

- **Xác định yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học:** Có sự thống nhất với nội dung, kiến thức của chủ đề/bài học; yêu cầu cần đạt của tất cả chủ đề/bài học đảm bảo bao quát hết yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo CT GDPT 2018, phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Việc mô tả yêu cầu cần đạt phải rõ về biểu hiện của phẩm chất và năng lực của học sinh sau khi học xong chủ đề/bài học đó.

- **Xác định thiết bị dạy học phục vụ chủ đề/bài học:** Căn cứ danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 được ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và các thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên để xác định thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho việc dạy chủ đề/bài học đó.

- **Xác định thời lượng dạy học đối với từng chủ đề/bài học:** Trên cơ sở định hướng về thời lượng dạy học, tổ chuyên môn cụ thể thời lượng dạy học theo số tiết dạy phù hợp nội dung môn học/hoạt động giáo dục.

- **Xác định địa điểm, hình thức tổ chức dạy học:** Căn cứ nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học để xác định địa điểm, hình thức tổ chức dạy học phù hợp:

+ Ngoài địa điểm tổ chức dạy học ở lớp học, cần xác định rõ các địa điểm tổ chức dạy học khác đối với các hoạt động thực hành, trải nghiệm của bộ môn, các bài thực hành của môn học như: phòng học bộ môn; bãi tập; thực địa...

+ Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Có các loại hình tổ chức như Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; hoạt động giáo dục theo chủ đề và loại hình Câu lạc bộ.

- Đối với dạy học môn học tự chọn: Tự chọn tiếng dân tộc Thái: Sau khi có hướng dẫn thực hiện chương trình tiếng dân tộc thiểu số nhà trường sẽ tiếp tục tổ chức triển khai.

2.3. Xây dựng chương trình giáo dục tăng cường (tùy vào nhu cầu)

- Nội dung giáo dục tăng cường cần đảm bảo: Yêu cầu cần đạt (chuẩn đầu ra) theo lớp; thời lượng thực hiện; điều kiện thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục tăng cường thuộc môn nào thì đưa vào kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn của môn học đó.

- Kinh phí thực hiện nội dung giáo dục tăng cường theo nguyên tắc thỏa thuận, tự nguyện (vận dụng Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

2.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên

Căn cứ kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân bao gồm: kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục do mình phụ trách; kế hoạch kiểm tra, đánh giá và các nhiệm vụ khác. Kế hoạch phải đảm bảo yêu cầu các nội dung tại **Phụ lục 2** và được tổ trưởng phê duyệt và nhà trường công nhận trước khi thực hiện.

2.5. Xây dựng kế hoạch bài dạy

- Căn cứ kế hoạch giáo dục cá nhân đã xây dựng, giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) để tổ chức dạy học các bài học/chủ đề; tổ chức các hoạt động giáo dục trong chương trình.

- Các hoạt động và cách thức tổ chức các hoạt động dạy học của giáo viên theo trình tự tại **Phụ lục 3**.

2.6. Phương án phân công nhiệm vụ giáo viên bộ môn

a) Môn Lịch sử và Địa lí

Phần Lịch sử bố trí giáo viên Lịch sử dạy; phần Địa lí bố trí giáo viên Địa lí dạy và hoàn thành trong từng kỳ của năm học.

b) Môn Khoa học tự nhiên

Căn cứ vào tình hình về đội ngũ môn khoa học tự nhiên và tình hình trường lớp, cơ sở vật chất của đơn vị trường ta, nên đơn vị chúng ta thống nhất phân công giáo viên **dạy theo mạch nội dung của chương trình môn Khoa học tự nhiên lớp 6 (theo thứ tự các chủ đề khoa học và mạch nội dung của Chương trình GDPT 2018 - môn Khoa học tự nhiên lớp 6); không bố trí dạy đồng thời các Chủ đề khoa học cùng một thời điểm.**

c) Nội dung giáo dục địa phương

- Nội dung giáo dục địa phương bao gồm 3 mạch kiến thức chính: Văn hóa, lịch sử truyền thống; Địa lý, kinh tế, hướng nghiệp; Chính trị, xã hội, môi trường được phân bố với tổng thời lượng 35 tiết bao gồm cả kiểm tra đánh giá. Mỗi chủ đề có thời lượng tối đa 4 tiết. Nội dung giáo dục địa phương bố trí phù hợp trong kế hoạch dạy học các môn học liên quan nhằm mục đích bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước. Không nhất thiết thực hiện tuần tự các chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương.

- Việc bố trí giáo viên theo hướng ưu tiên chuyên môn phù hợp (các chủ đề Văn hóa, lịch sử truyền thống có thể bố trí giáo viên Lịch sử, Ngữ văn dạy. Các chủ đề Địa lý, kinh tế, hướng nghiệp có thể bố trí giáo viên Địa lý dạy. Các chủ đề Chính trị, xã hội, môi trường có thể bố trí giáo viên môn Sinh học, môn Giáo dục công dân dạy).

d) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Hình thức sinh hoạt dưới cờ: Do liên đội tham mưu ban giám hiệu, lớp trực tuần phụ trách thực hiện.

- Hình thức sinh hoạt lớp: Do giáo viên chủ nhiệm lớp phụ trách.

- Hình thức hoạt động câu lạc bộ, sinh hoạt theo chủ đề: Phân công cho các tổ chuyên môn có liên quan, tùy vào nội dung liên quan, hình thức hoạt động được tích hợp với các buổi sinh hoạt Đội định kỳ để thực hiện (giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch bài dạy và ký sổ đầu bài).

- Người được phân công phụ trách chính (chủ trì) chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết cho nội dung/chủ đề TN, HN được phân công đảm bảo các yêu cầu về: Yêu cầu cần đạt, thời lượng, thời điểm, địa điểm, hình thức tổ chức và các điều kiện đảm bảo thực hiện. Không nhất thiết bố trí tất cả các tuần đều thực hiện Hoạt động TN, HN. Không nhất thiết thực hiện tuần tự các chủ đề trong tài liệu học tập.

2.7. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

a) *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên*: Đối với các môn học do nhiều giáo viên cùng tham gia tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục/hoạt động giáo dục, giáo viên dạy học phân môn, chủ đề khoa học, chủ đề/bài học nào thì thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với phân môn, chủ đề/hoạt động đó theo kế hoạch, đảm bảo đủ số lần kiểm tra, đánh giá tối thiểu theo quy định.

b) *Về kiểm tra, đánh giá định kì*: Tất cả các bài kiểm tra, đánh giá định kì đều phải được xây dựng ma trận đề kiểm tra, đánh giá đảm bảo đánh giá được các mức độ nhận thức và năng lực học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình. Căn cứ để xây dựng ma trận đề là nội dung các chủ đề/bài học/hoạt động của các phân môn đã thực hiện theo kế hoạch giáo dục đến thời điểm kiểm tra đánh giá, định kì.

c) *Hình thức đánh giá đối với các môn học*:

+ Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học/hoạt động giáo dục: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông, trừ các môn học quy định được đánh giá bằng nhận xét; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

d) *Đối với các môn học (tổ hợp)/hoạt động giáo dục sau đây cần lưu ý*:

d.1) Môn Lịch sử và Địa lý

- *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên*: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học từng phân môn. Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với từng phân môn được phân chia tương đương.

- *Kiểm tra đánh giá định kì*: Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý trong cùng 1 ma trận theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Khi tổ chức kiểm tra định kỳ dưới hình thức bài kiểm tra viết giáo viên quy định cụ thể thời gian làm bài cho mỗi phần để đảm bảo công bằng, chất lượng. Giáo viên lịch sử chấm kết quả làm bài phần lịch sử. Giáo viên Địa lý chấm kết quả làm bài phần Địa lý.

d.2) Môn Khoa học tự nhiên

- *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên*: Giáo viên dạy chủ đề khoa học nào sẽ thực hiện kiểm tra, đánh giá cho chủ đề khoa học đó. Nhóm chuyên môn (nhóm giáo viên dạy môn KHTN) thống nhất số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên tối thiểu đối với mỗi chủ đề khoa học trong mỗi học kì để đảm bảo đủ số lần kiểm tra, đánh giá được quy định cho môn học.

- *Kiểm tra, đánh giá định kì*: Các giáo viên dạy các chủ đề khoa học thống nhất ma trận đề kiểm tra, đánh giá (hoặc xây dựng yêu cầu đối với dự án học tập). Nội dung, thời lượng

kiểm tra, đánh giá của mỗi chủ đề khoa học tỷ lệ thuận với nội dung, thời lượng bố trí dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Cần xác định rõ nhiệm vụ cho từng giáo viên phụ trách trong từng khâu của việc thực hiện kiểm tra, đánh giá.

d.3) Đối với nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:* Được thực hiện trong quá trình tổ chức dạy học/hoạt động. Nội dung đánh giá tương ứng với nội dung dạy học tại thời điểm đánh giá. Số lần đánh giá thực hiện theo quy định như một môn học.

- Đối với nội dung giáo dục địa phương, các bộ môn có liên quan thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá để đảm bảo mỗi mạch kiến thức đều có 1 lần đánh giá thường xuyên trong 1 năm học.

- *Kiểm tra, đánh giá định kì:* Căn cứ kế hoạch dạy học các chủ đề trong 1 học kỳ; số chủ đề được giao phụ trách chính, tổ chuyên môn tổ chức xây dựng nội dung, thời lượng, hình thức đánh giá phù hợp với các chủ đề đã học tại thời điểm kiểm tra, đánh giá. Nội dung đánh giá được thể hiện trong cùng 1 ma trận tương ứng với nội dung và thời lượng các chủ đề đã tổ chức dạy học.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thời lượng bài đánh giá từ 60 đến 90 phút. Hình thức đánh giá có thể là 1 hoặc kết hợp các hình thức bài viết, bài thực hành, dự án học tập. Trong quá trình đánh giá cần tập trung làm rõ sự đóng góp của học sinh cho các hoạt động tập thể; số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành theo yêu cầu, mục tiêu của hoạt động giáo dục theo chủ đề hoặc câu lạc bộ.

- Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá của các lực lượng phối hợp trong quá trình tổ chức Hoạt động TN,HN.

2.8. Rà soát thiết bị dạy học tối thiểu và đồ dùng dạy học

- Các tổ chuyên môn phân công nhiệm vụ cho nhân viên phụ trách rà soát thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục thiết bị dạy tối thiểu lớp 6; tham mưu cho nhà trường để xem xét mua sắm, bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho dạy học lớp 6, năm học 2021-2022. Trong quá trình rà soát, bổ sung lưu ý kế thừa các thiết bị đã có theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS.

- Thống kê danh mục thiết bị dạy học tối thiểu và đồ dùng dạy học hiện có, đưa vào kế hoạch (lập thành phụ lục danh mục thiết bị hiện có) khai thác sử dụng tối đa và hiệu quả.

- Đưa vào kế hoạch của tổ chuyên môn để khai thác sử dụng có hiệu quả phòng học tin học, ngoại ngữ, nhà đa năng để nâng cao hiệu quả sử dụng.

2.9. Rà soát sách giáo khoa sinh

- Đối với sách giáo khoa lớp 6: Vận dụng kinh phí hỗ trợ từ Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh Nghệ An hỗ trợ (số tiền 17.500.000 đồng) đặt mua bổ sung thêm 53 bộ sách, nhà trường phát động các cá nhân trong đơn vị kêu gọi hỗ trợ từ các nguồn hỗ trợ bên ngoài để tiếp tục bổ sung số lượng sách giáo khoa cho thư viện, đảm bảo số lượng đầu sách cho

học sinh mượn phụ vụ học tập. Tiếp tục vận động phụ huynh tự mua sách cho con em phục vụ học tập. *(có danh mục sách giáo khoa lớp 6 đã được phê duyệt đi kèm)*

- Đối với sách giáo khoa lớp 7,8,9: Khai thác tốt đa số đầu sách hiện có trong thư viện để cung cấp cho học sinh mượn và giao trách nhiệm bảo quản cho học sinh và giáo viên chủ nhiệm lớp.

3. Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với các lớp 7, 8, 9

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường đã xây dựng năm học 2020-2021, các tổ tiếp tục rà soát, điều chỉnh để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 theo hướng bám sát Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường. Căn cứ kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục, giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) để tổ chức dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện nhà trường, đối tượng học sinh. (nội dung này đã được hướng dẫn tại kỳ họp ngày 02/8/2021).

4. Thực hiện chương trình giáo dục tăng cường (Không có)

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh mũi nhọn

(Có kế hoạch dạy học đính kèm)

5.1. Đối với ban giám hiệu:

- Đồng chí phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên lịch, kiểm tra giáo án của giáo viên.
- Trực tiếp theo dõi, chọn đội tuyển, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên dạy.

5.2. Đối với tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo giáo viên chọn đúng đối tượng học sinh do mình giảng dạy.
- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình từng bộ môn mình phụ trách, từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn bổ sung học sinh.

5.3. Đối với giáo viên bồi dưỡng.

- Lập danh đội tuyển học sinh giỏi các môn.
- Thực hiện lịch bồi dưỡng theo thời khóa biểu đã phân công. Khuyến khích các giáo viên trực tiếp bồi dưỡng có những biện pháp, cách làm khả thi thích hợp với điều kiện của trường để nâng cao chất lượng.
- Bồi dưỡng tập trung tại trường mỗi môn, mỗi khối 1 lớp và thực hiện bồi dưỡng thông qua phương tiện internet, hoặc bằng những hình thức khác phù hợp, hiệu quả.
- Giáo viên bồi dưỡng HSG phải có giáo án, tài liệu để kiểm tra, giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra:

5.4. Thời gian thực hiện:

- Dạy vào buổi chiều theo lịch nhà của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 10/2021 đến khi học sinh dự thi HSG huyện, HSG tỉnh (Theo lịch của Phòng GD&ĐT).

6. Phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập

6.1. Nội dung:

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu và triển khai đến toàn thể giáo viên ngay từ tháng 9/2021.

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng chương trình phụ đạo phù hợp với thời khóa biểu. Chú ý động viên, tạo cơ hội cho học sinh yếu ngay trong giờ học chính khóa. Tổ chức học tập theo nhóm tạo điều kiện để học sinh khá giúp đỡ học sinh yếu; xây dựng đôi bạn cùng tiến.

6.2. Hình thức tổ chức:

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập đối với các môn Toán, Văn, Tiếng Anh. Trên cơ sở đó Đ/c Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh có khó khăn trong học tập. Các môn khác có học sinh gặp khó khăn phụ đạo ngay trong giờ học, giờ truy bài.

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh gặp khó khăn trong học tập ở các môn qua các học kỳ, có giải pháp hỗ trợ các em học sinh gặp khó khăn trong học tập.

- Đối với giáo viên phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập:

+ Lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập do mình phụ trách, theo dõi các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ các em gặp khó khăn trong học tập tiến bộ, thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập....

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài và sau các đợt kiểm tra định kỳ (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường).

7. Triển khai giáo dục STEM

7.1. Xây dựng chủ đề:

Stem kỹ năng tự phục vụ bản thân.

7.2. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức theo quy mô lớp do giáo viên hướng dẫn.

- GV được phân công hướng dẫn học sinh thực hiện các kỹ năng tự phục vụ bản thân.

- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- Nhà trường tổ chức ngày hội Stem theo quy mô toàn trường để các em học sinh thể hiện các nội dung đã được học

8. Tổ chức xây dựng chủ đề dạy học, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ học tập

8.1. Chủ đề dạy học, hoạt động trải nghiệm:

+ Mỗi tổ chuyên môn xây dựng được 2 chủ đề/môn học và thiết kế 2 hoạt động trải nghiệm sáng tạo và đưa vào PPCT môn học/hoạt động giáo dục để thực hiện. Hoạt động trải nghiệm cụ thể :

+ Môn KHTN - Sinh: Ươm mầm giá đỡ.

+ Môn Địa: Việt Nam – Con người – Đất nước

- Thời lượng: 6 tiết (mỗi chủ đề 3 tiết)

- Hình thức tổ chức:

+ Môn Sinh học tổ chức theo hình thức trải nghiệm.

+ Môn Địa: Sinh hoạt theo hình thức sân khấu hóa

8.2. *Hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ học tập. (Thực hiện khối 7, 8, 9)*

a) *Nội dung*

Mỗi tuần nhà trường tổ chức 1 tiết sinh hoạt chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và 1 tiết sinh hoạt lớp vào sáng thứ 7 tổng cộng 70 tiết. Ngoài 70 tiết trên nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, lồng ghép câu lạc bộ Tiếng Anh và câu lạc bộ Lịch sử vào các chủ đề.

Tháng 9: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường”. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền pháp luật giao thông đường bộ.

Tháng 10: Chủ đề “Trường em sạch, đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường.

Tháng 11: Câu lạc bộ Tiếng Anh chủ đề “Nhớ ơn thầy cô”. Hình thức tổ chức: Văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, nhóm giáo viên Tiếng Anh xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm và tổ chức thi theo hình thức thi Rung chuông vàng.

Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh nghe đại diện hội cựu chiến binh kể lại truyền thống ngày Quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.

Tháng 1: Chủ đề “Ngày hội bánh chưng xanh”. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm các hoạt động nhân dịp Tết cổ truyền tại trường, nghe nói chuyện về ý nghĩa của các ngày hội. (Giáo viên toàn trường tham gia và hướng dẫn học sinh)

Tháng 3: Chủ đề “Câu lạc bộ lịch sử”. Hình thức tổ chức: Giáo viên nhóm lịch sử chuẩn bị nội dung về kiến thức lịch sử, chuẩn bị câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm, tổ chức cho học sinh theo hình thức thi Rung chuông vàng.

Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình giao cho nhóm Văn thực hiện.

Tháng 5: Chủ đề “Tiên bước lên Đoàn”, Phối hợp với BTV Đoàn xã tổ chức 1 lớp học đối tượng đoàn cho học sinh lớp 9.

b) *Hình thức tổ chức:*

- Các hoạt động chào cờ tổ chức toàn trường vào sáng thứ hai hàng tuần do TPT Đội và lớp trực chịu trách nhiệm nội dung.

- Các tiết sinh hoạt lớp tổ chức vào sáng thứ 7 tại lớp học do GVCN chịu trách nhiệm xây dựng nội dung.

- Các hoạt động trải nghiệm khác được tổ chức vào các buổi chiều trong tháng. BGH sẽ lựa chọn buổi chiều phù hợp để bố trí. Dựa vào nội dung hoạt động trải nghiệm để phân công giáo viên cho phù hợp.

9. Giáo dục hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 9

9.1. Nội dung:

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh” theo lộ trình kế hoạch.

- Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề sau khi tốt nghiệp; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Trung cấp nghề trên địa bàn.

9.2. Thời lượng – Cách thức tổ chức:

- Đối với hoạt động GDHN: Đ/c Trần Hưng Thái xây dựng 9 tiết GDHN cho học sinh lớp 9/ 1 năm, chương trình phải phù hợp với thực tế tình hình địa phương.

- Bố trí các lớp 9 dạy học 9 buổi chiều trong năm học.

10. Giáo dục ngoài giờ lên lớp

10.1. Môn học NGLL:

- Môn giáo dục ngoài giờ lên lớp do GVCN xây dựng nội dung và trực tiếp giảng dạy (Có kế hoạch dạy học đính kèm).

- Thời lượng của môn học 18 tiết/năm (0.5 tiết/tuần)

- Bố trí môn học: Vào các buổi chiều trong năm học, mỗi tháng bố trí 1 buổi, mỗi buổi bố trí 2 tiết.

10.2. Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

- Hoạt động NGLL theo chủ điểm vào các ngày lễ lớn 05/9/2021, 20/11/2021, 22/12/2021, 09/01/2022, 03/02/2022, 08/3/2022, 26/3/2022, 30/4/2022, 19/5/2022 do tổng phụ trách đội phối hợp với Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm soạn nội dung hoạt động phù hợp với từng thời điểm.

- Thời lượng: Các chủ điểm vào các ngày lễ lớn trong năm

- Hình thức tổ chức: Hoạt động toàn trường, bố trí đúng ngày lễ hoặc sát ngày lễ cho phù hợp với tình hình nhà trường.

11. Dạy thêm học thêm (không có)

12. Giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục pháp luật

12.1. Nội dung:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý trong trường học theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT, trong đó tập trung thực hiện tốt việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; linh hoạt trong việc chọn địa điểm, thời gian, bối cảnh thực hiện tư vấn để đạt hiệu quả;

phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động hội đồng tư vấn học sinh trong công tác tư vấn học đường.

- Đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh về thể chất, tinh thần cả trong và ngoài nhà trường. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai thông qua các môn học và HĐGD.

12.2. Thời lượng:

- Đối với giáo dục đạo đức giao cho giáo viên dạy môn GDCD lồng ghép thực hiện trên các tiết dạy. Giáo viên chủ nhiệm thông qua các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt 15 phút đầu giờ thực hiện

- Đối với công tác tư vấn tâm lý toàn bộ giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, BGH, thầy Trần Hưng Thái tham gia trực tiếp tư vấn cho học sinh theo thời điểm

12.3. Hình thức tổ chức:

- Tổ chức tư vấn trực tiếp giữa cán bộ tư vấn – cá nhân học sinh.
- Tư vấn gián tiếp thông qua email hoặc điện thoại của lãnh đạo trường và thầy cô giáo.
- Tương tác đám đông.
- Tổ chức buổi nói chuyện các chuyên đề tư vấn giúp HS giải tỏa các khó khăn mang tính thời điểm hoặc mang tính phổ biến.
- Phối hợp với tổ công tác của công an xã để tuyên truyền giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, tránh bạo lực học đường trên địa bàn xã nhà.

13. Công tác tự đánh giá và truyền thông, phổ cập.

- Tiến hành thực hiện công tác tự đánh giá theo đúng quy trình tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, đảm bảo việc tự đánh giá theo đúng thực chất, chú trọng xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với yêu cầu của từng tiêu chí, thực trạng của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, Bộ GDĐT và của tỉnh về đổi mới GDTrH; tuyên truyền về những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục; xây dựng kế hoạch truyền thông, kịp thời và chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội; kịp thời giới thiệu gương người tốt, việc tốt đối với giáo viên và học sinh để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Đăng tin ít nhất 3 bài/1 học kỳ.

14. Đổi mới công tác quản lý của nhà trường, tổ chuyên môn.

- Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi tuyển. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý hoạt động chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT.

- Tăng cường ứng dụng các phần mềm trong quản lý nhà trường, quản lý PCGD: Thực hiện việc nhập số liệu vào các hệ thống phần mềm quản lý, thống kê dữ liệu chung theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Huyện đảm bảo kịp thời và chính xác; Đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên. công nghệ thông tin trong quản lý trường THCS; Sử dụng trang thông tin điện tử của Ngành và của trường, thực hiện “3 công khai” theo quy định. Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; Sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử... Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn. Tổ chức và tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua internet, trang mạng "Trường học kết nối" nhất là trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

15. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đội ngũ.

- Tham gia tập huấn do Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT tổ chức. Tập huấn lại sau khi tập huấn được Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT tổ chức

- Tham gia xây dựng và thực hiện các chuyên đề, thao giảng thiết thực phù hợp với điều kiện nhà trường và tình hình học sinh. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, tăng cường hoạt động dự giờ của đồng nghiệp nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình giảng dạy. Tích cực trao đổi công tác qua internet; thực hiện có hiệu quả việc tổ chức hoạt động dạy học qua “Trường học kết nối”. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các phần mềm quản lý do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT triển khai. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT cho dạy học.

- Tham gia các lớp chuẩn hóa hoặc nâng cao trình độ: Đại học, sau đại học, các lớp quản lý, ngoại ngữ, trung cấp chính trị để nâng cao tay nghề chuyên môn đáp ứng yêu cầu mới về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập.

- Tích cực tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

16. Đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

- Thực hiện Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới sinh hoạt chuyên môn, mỗi nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đảm bảo ít nhất 1 lần/1 học kỳ. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các biên bản họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: tuần 2 và 4 của tháng.

- Xây dựng tổ nhóm sinh hoạt có chất lượng, tập trung giải quyết các vấn đề chuyên môn: thống nhất trọng tâm của mỗi bài, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy bài khó, thống nhất nội dung ra đề kiểm tra, rút kinh nghiệm trong việc soạn giáo án, lên tiết thao giảng, xây

dựng chuyên đề, làm đồ dùng dạy học, trao đổi kinh nghiệm phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, bồi dưỡng học sinh giỏi. . .

- Thực hiện việc lưu biên bản trong hồ sơ tổ nhóm. Biên bản phải thể hiện rõ nội dung của việc nghiên cứu bài học, chú trọng vào sự tiếp thu của học sinh. Việc lựa chọn các bài học cần chú ý đến các đối tượng học sinh và tình hình thực tế tại đơn vị.

- Tiếp tục tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi. Tiếp tục tổ chức Hội thi “Giáo viên giỏi cấp trường” tạo điều kiện để giáo viên được thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy và tổ chức lớp học.

- Thực hiện thao giảng: mỗi giáo viên thực hiện 1 tiết thao giảng/1 năm học (50% bằng giáo án điện tử). Tổ chức thao giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm và đánh giá điểm cụ thể – ghi biên bản và lưu hồ sơ tổ. Giáo viên không thao giảng lại bài đã thao giảng năm trước.

- Mỗi giáo viên dự giờ đồng nghiệp: 1 tiết/tuần. Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng có kế hoạch dự giờ thường xuyên, đột xuất để nắm bắt tình hình giảng dạy và học tập của các khối lớp đặc biệt là khối lớp cuối cấp.

17. Đẩy mạnh việc đổi mới PPDH, HTTC DH, KTĐG

- Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá ngay từ đầu năm học cần chú ý nội dung kiểm tra phải phù hợp thực tế và có tính giáo dục tốt, tránh bệnh hình thức, phô trương, thiếu thống nhất trong tập thể tổ/nhóm chuyên môn. Đề kiểm tra cần đánh giá đúng năng lực và phẩm chất của học sinh trong cả quá trình dạy học, qua đó giúp giáo viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy.

- Các tổ nhóm chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra thường xuyên và định kỳ, cuối học kỳ hoặc ngân hàng đề gửi Phòng Giáo dục. Đề kiểm tra theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Tiếp tục xây dựng ngân hàng đề kiểm tra của trường. Đề kiểm tra (kèm ma trận đề và đáp án).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Căn cứ kế hoạch chung để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng mặt hoạt động của nhà trường cụ thể hóa theo từng tháng và theo các chuyên đề.

- Triển khai các kế hoạch hoạt động trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các thành viên trong nhà trường hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội

nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

2. Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng

- Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ mình, đặc biệt tập trung xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận năng lực.

- Tích cực triển khai các cuộc thi đến giáo viên học sinh, đôn đốc kiểm tra để đạt các chỉ tiêu của năm học.

3. Giáo viên, nhân viên

- Dựa vào kế hoạch chung của nhà trường và trên cơ sở nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch hoạt động của bản thân trong năm học 2021-2022.

- Tích cực tham gia có hiệu quả các hoạt động của nhà trường để đạt được các chỉ tiêu mà kế hoạch đã xây dựng.

4. Công đoàn, Đội TNTPHCM

Phối hợp với nhà trường để đôn đốc thực hiện kế hoạch đã xây dựng, kịp thời động viên tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

VI. DỰ KIẾN LỊCH CÔNG TÁC THÁNG

HỌC KỲ 1

Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách
Tháng 8/2021	- Tham gia các đợt tập huấn do cấp trên tổ chức	CBQL + GV
	- Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn, sắp xếp TKB chuẩn bị năm học	BGH + Tổ chuyên môn
	- Thảo luận phương hướng, nhiệm vụ năm học của Sở, Phòng GD, trường.	BGH + Tổ chuyên môn
	- Xây dựng kế hoạch nhà trường	BGH
	- Xây dựng chương trình dạy học	Tổ chuyên môn
	- Tổ chức kiểm tra lại HS yếu, kém	Chuyên môn
Tháng 9/2021	- Khai giảng năm học mới	Toàn trường
	- Hoàn thiện kế hoạch năm học (trường, chuyên môn, tổ nhóm)	BGH + tổ trưởng CM
	- Duyệt kế hoạch.	Hiệu trưởng
	- Các tổ chức và cá nhân kí cam kết và đăng kí thi đua đầu năm học.	CB, GV, CNV
	- Dạy học nghiêm túc, Bồi dưỡng HSG.	BGH+HS+GV
	- Hội nghị các tổ chức đầu năm học, họp phụ huynh học sinh đầu năm.	- Các tổ chức
	- Thành lập, giao nhiệm vụ cho công tác tự đánh giá	BGH
- Làm PCGD: điều tra các hộ gia đình, làm sổ, làm	BGH + GV điều tra	

Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách
	phần mềm	
Tháng 10/2021	- Đăng kí đề tài SKKN.	CBQL+GV+NV
	- Dạy học CT tuần 5-10; Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập. Bố trí học sinh lớp 9 vào các bộ môn bồi dưỡng, thi học sinh giỏi cấp trường.	BGH + GV phụ trách
	- Kiểm tra hoạt động SP GV.	BGH + Tổ kiểm tra
	- Bồi dưỡng HSG.	GV phụ trách
	- KT hồ sơ Tổ, nhóm, Đội, TV – TB giáo viên lần 1 vào cuối tháng.	BGH + Tổ chuyên môn
	- Làm rà soát hoàn thiện số liệu phổ cập.	BGH + Ban phổ cập.
	- Thi học sinh giỏi huyện khối 9 (dự kiến)	GV– HS khối 9
	- Đăng ký đề tài SKKN	BGH + GV
	- Tiến hành làm công tác tự đánh giá	
Tháng 11/2021	- Dạy học CT tuần 11-14; - Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	Tổ chuyên môn
	- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập	BGH + GV phụ trách
	- Kiểm tra nội bộ theo KH	BGH + Tổ kiểm tra
	- Tham gia cuộc thi sáng tạo KHKT (dự kiến)	GV + HS
	- Hoàn thiện hồ sơ công nhận Phổ cập	BGH + GV điều tra
	- Tổ chức hoạt động NGLL	Chuyên môn + Đội
	- Thi chọn học sinh dự thi HS Tỉnh khối 9	GV– HS khối 9
	- Làm công tác tự đánh giá	Tổ TĐG trường
Tháng 12/2021	- Dạy học CT tuần 15-18; Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập	BGH + GV phụ trách
	- KT hồ sơ Tổ, nhóm, Đội, TV – TB giáo viên lần 2 vào cuối tháng.	BGH + Tổ chuyên môn
	- Nộp đề cương SKKN, tiến tới hoàn thiện đề tài.	BGH + GV
	- Kiểm tra nội bộ theo KH	BGH + Tổ kiểm tra
	- Tổ chức câu lạc bộ lịch sử	CM+Đội+GV LS
	- Tổ chức ngày hội Stem	TPT - GVCN
	- Kiểm tra đánh giá, phân xếp loại HKI	BGH + GV
	- Tổ chức câu lạc bộ lịch sử	Tổ Xã hội
	- Làm công tác tự đánh giá	Tổ TĐG trường

HỌC KỲ 2

Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách
Tháng 01, 02/2022	- Dạy học CT tuần 19-24; Sơ kết học kỳ I	Toàn trường
	- Sinh hoạt tổ chuyên môn: Tổ chuyên môn, các bộ phận tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch HK1; triển khai kế hoạch hoạt động HK2.	Tổ chuyên môn
	- Kiểm tra nội bộ theo KH	BGH + Tổ CM
	- Kiểm định chất lượng mũi nhọn HSG khối 6,7,8	BGH + GV
	- Thi GVDG cấp trường	BGH + GV
	- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập	BGH + GV phụ trách
	- Lên kế hoạch chuẩn bị cho xét, duyệt sáng kiến kinh nghiệm, đề tài khoa học sư phạm ứng dụng, hoàn thiện gửi về cụm.	BGH + Tổ chuyên môn
	- Làm kế hoạch năm học 2022 - 2023	BGH
	- Làm công tác tự đánh giá	Tổ TĐG trường
Tháng 03/2022	- Dạy học CT tuần 25-28, Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập	BGH + GV phụ trách
	- Sinh hoạt chuyên môn: Thực hiện chuyên đề sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học.	Tổ chuyên môn
	- Hoàn Thiện SKKN nộp về cụm.	Tổ chuyên môn
	- Tham gia kiểm định chất lượng HSG khối 6, 7, 8.	GV + HS
	- Tổ chức HĐTNST chủ đề “.....”	Tổ xã hội.
	- KT hồ sơ Tổ, nhóm, Đội, TV – TB giáo viên lần 3 vào cuối tháng.	BGH + Tổ chuyên môn
	- Tổ câu lạc bộ Tiếng anh.	GV tiếng anh.
- Hoàn thiện hồ sơ công tác tự đánh giá	Tổ tự đánh giá	
Tháng 04/2022	- Dạy học CT tuần 29-32	Tổ chuyên môn
	- Kiểm tra nội bộ theo KH	
	- Tham gia kiểm định chất lượng cuối năm	BGH + GV
	- Đánh giá kết quả học tập BDTX	BGH + tổ CM
	- Ôn tập kiểm tra đánh giá cuối năm	GV + HS
- Nộp hồ sơ tự đánh giá về Phòng		
	- Dạy học CT tuần 33-35, Sinh hoạt tổ chuyên môn: học tập quy chế đánh giá xếp loại theo TT 58.	Tổ chuyên môn
	- KT hồ sơ Tổ, nhóm, Đội, TV – TB giáo viên lần 4	BGH + Tổ chuyên môn

Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách
Tháng 05/2022	- Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức.	Hiệu trưởng + Tổ CM
	- Tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh cuối năm học.	BGH + GV
	- Tổ chức ôn thi tuyển vào hệ lớp 10 THPT.	BGH + GV
	- Tổng kết năm học.	Toàn trường
Tháng 06/2022	- Xét tốt nghiệp lớp 9	HĐ xét TN
	- Ôn thi vào lớp 10	BGH + GV phụ trách
	- Thi vào THPT	HS Khối 9
	- Tuyển sinh lớp 6 năm học 2022 – 2023	HĐ tuyển sinh

Trên đây là toàn bộ nội dung kế hoạch giáo dục nhà trường, đề nghị các tổ chuyên môn và các giáo viên bộ môn và nhân viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện xin báo cáo về hiệu trưởng qua tổ trưởng tổ chuyên môn để tổng hợp và giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;
- Tổ chuyên môn KHXH, KHTN;
- Giáo viên bộ môn và nhân viên;
- Lưu; Hồ sơ chuyên môn.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Hưng Thái

DANH MỤC

**Sách giáo khoa lớp 6 được lựa chọn và đã được
phê duyệt đưa vào sử dụng trong nhà trường năm học 2021-2022**
(Đi kèm theo Kế hoạch số 295/KH-DTBTLM ngày 18/8/2021)

TT	Tên sách (Môn học)	Tác giả (Tổng chủ biên/Chủ biên)	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Ngữ văn 6 Tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Ngữ văn 6 Tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 6 Tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Toán 6 Tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tiếng Anh 6 Tập Một	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Tiếng Anh 6 Tập Hai	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Giáo dục công dân 6	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên),	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Khoa học tự nhiên 6	Cao Cự Giác (Tổng chủ biên, kiêm Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
6	Lịch sử và Địa lí 6	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên), Nghiêm Đình Vỳ, Đào Ngọc Hùng (đồng Tổng Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Tin học 6	Nguyễn Chí Công, Hà Đặng Cao Tùng, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Công nghệ 6	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Âm nhạc 6	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Vũ	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Mai Lan (Chủ biên)		
10	Mĩ thuật 6	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng chủ biên), Phạm Thị Chinh, Phạm Minh Phong (đồng Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Giáo dục thể chất 6	Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn, Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên).	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Hạnh, Nguyễn Thị Việt Nga, Trần Thị Thu (đồng Chủ biên)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

Ghi chú:

Tài liệu về chương trình giáo dục địa phương và tài liệu dạy học tiếng Dân tộc Thái hiện nay chưa có. Sau khi được công bố ban hành chính thức, nhà trường sẽ bổ sung vào danh mục để đưa vào kế hoạch khai thác sử dụng./.